

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VnIndex	408.4	0.7	0.2%	27.8	-12.1%	5.3	98	133	74	8.6x
HnxIndex	66.4	-0.7	-1.1%	27.4	-24.8%	1.3	104	107	80	7.0x
20 CP vốn hóa lớn nhất	451.3	1.7	0.4%	5.0	-22.7%	0.1	6	11	3	11.3x
30 CP vốn hóa trung bình	175.6	-1.4	-0.8%	12.4	-1.2%	0.0	4	11	10	6.9x
40 CP vốn hóa nhỏ	306.3	1.0	0.3%	9.9	-22.9%	0.2	7	8	10	5.9x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	259.6	-3.6	-1.4%	3.2	-1.9%	0.3	0	5	4	8.6x
Bất động sản (trừ VIC)	211.4	-2.2	-1.0%	7.7	-30.2%	0.5	14	22	19	6.2x
Thực phẩm (trừ MSN)	505.3	-0.7	-0.1%	1.0	6.0%	0.0	3	7	15	6.1x

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones (2/11/2011)	11,836	178.1	1.5%
Mỹ: S&P 500 (2/11/2011)	1,238	19.6	1.6%
Anh: FTSE 100 (2/11/2011)	5,484	62.5	1.1%
Nhật: Nikkei 225	8,640	-195.1	-2.3%
Hong Kong: Hang Seng	19,243	-491.2	-2.5%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	45.2	0.2	0.3%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,729.3	-0.3	0.0%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	91.4	-1.1	-1.2%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tháng 9	Tháng 10	Lũy kế
Lạm phát so hàng tháng	0.82%	0.36%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	22.42%	21.59%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	12.00%	5.20%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	7,944	8,300	78,032
Nhập khẩu (triệu \$)	9,445	9,100	86,422
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 1,501	- 800	- 8,390
FDI cam kết (triệu \$)	336	1,371	11,274
FDI giải ngân (triệu \$)	900	900	9,100

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (tỷ VND)	3,607	9,241	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	19.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.59	0.05	0.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.37	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.45	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.64	0.02	0.2%

Tỷ giá

	Thay đổi		
	Mua vào	Bán ra	
VND/USD	20,996	21,011	0/0
VND/USD (tự do)	21,400	21,450	50/0

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- Ngày 3/11, NHNN thông báo tỷ giá bình quân liên ngân hàng là 20.803 đồng/USD, không đổi 6 ngày liên tiếp.
- Trưởng bộ phận Nghiên cứu Kinh tế Đông Nam Á của Standard Chartered Bank dự báo tỷ giá USD/VND vào cuối năm 2012 là 22.000 đồng/ USD.
- Bộ Tài chính cho biết bội chi ngân sách Nhà nước tháng 10 ước 7.100 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng ước 48.420 tỷ đồng, bằng 40% mức bội chi cả năm Quốc hội phê duyệt.

Quốc tế

- EU đã ngừng giải ngân cho Hy Lạp và cho biết một cuộc trưng cầu dân ý trong 5 tuần nữa sẽ quyết định liệu quốc gia mắc nợ này có trở thành nước đầu tiên ra khỏi khu vực đồng tiền chung châu Âu hay không.
- Fed hạ dự báo tăng trưởng, nâng dự báo thất nghiệp và đang cân nhắc khả năng mua thêm nợ thế chấp để thúc đẩy quá trình hồi phục kinh tế.
- Thành phố Chu Hải đã trở thành địa phương đầu tiên tại Trung Quốc áp dụng mức giá trần cho giao dịch nhà ở: 11.285 Nhân dân tệ/m², tương đương 1.776 USD/m².

GIAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- VN-Index có những biến động khá mạnh. Mở đầu phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0,39 điểm. Sang đợt 2, khi BVH giảm 2.000 đồng/cp, VN-Index ngay lập tức đảo chiều giảm gần 1,5 điểm xuống 406 điểm. Cuối phiên chỉ số tăng 0,65 điểm lên 408,44 điểm chấm dứt 3 ngày giảm liên tiếp. Một số cổ phiếu chủ chốt tăng điểm trở lại hoặc quay về giá tham chiếu như VIC, ITC, ITA, SAM...
- HNX-Index giảm phiên thứ 3 liên tiếp, xuống 66,43 điểm. Giá trị giao dịch tiếp tục giảm 25% so với phiên trước. PVL tăng trần sau 3 phiên giảm sàn trước đó bởi thông tin chấp nhận lỗ 70 tỷ đồng hạ giá bán PetroVietnam Landmark.

Giao dịch khối ngoại

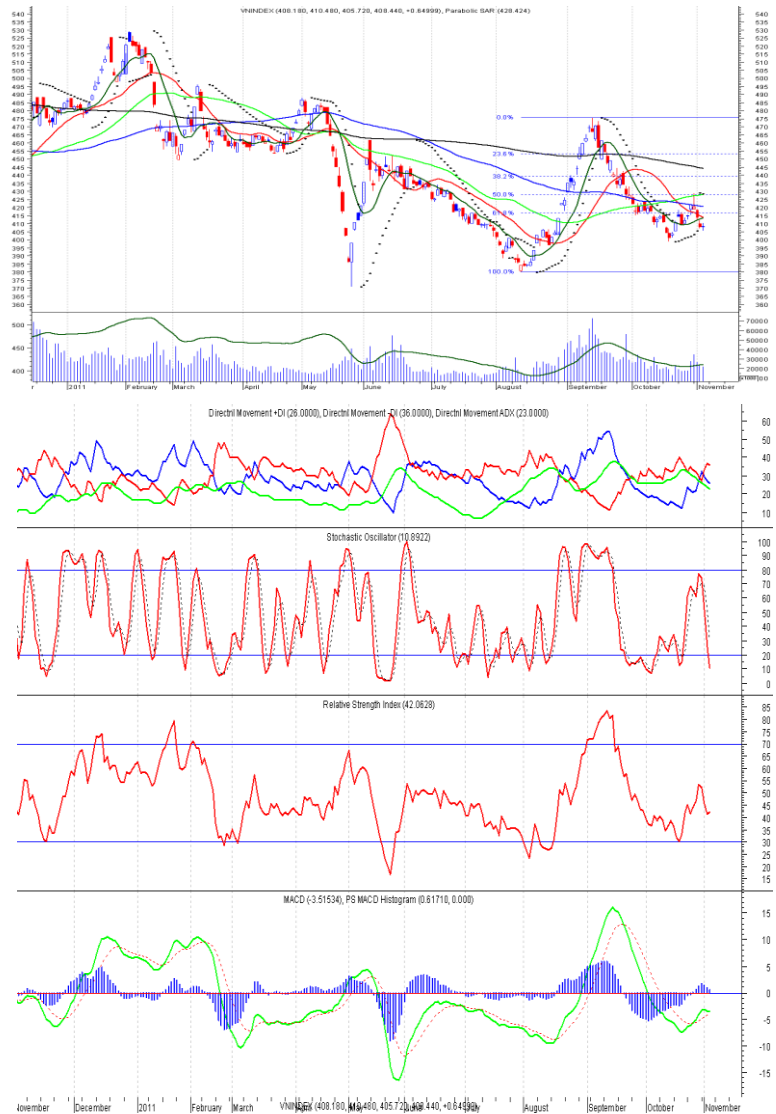
- Trên HSX, nhà đầu tư nước ngoài giảm gần 1/2 giao dịch so với phiên trước khi mua vào 78 tỷ đồng và bán ra 51,8 tỷ đồng. MBB tiếp tục được mua ròng nhiều nhất gần 22 tỷ đồng, tương đương 1,7 triệu đơn vị. PNJ, REE, SSI, FPT, DHG... cũng được mua ròng từ 2 tỷ đến hơn 5 tỷ đồng.
- Trên HNX, khối ngoại giảm mạnh giao dịch và bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp. Tuy nhiên, giá trị bán ròng chỉ bằng 1/10 phiên trước, khoảng 1,4 tỷ đồng. PVS bị bán ròng mạnh nhất 1,7 tỷ đồng và không có cổ phiếu nào được mua ròng trên 400 triệu đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

VN-Index tăng nhẹ với thanh khoản sụt giảm nhẹ so với phiên trước. Hiện tượng bán tháo đã chấm dứt. Tỷ lệ cổ phiếu tăng và giảm xấp xỉ nhau. VN-Index có thể diễn biến linh xình vài phiên trước khi hình thành xu hướng mới.

Khuyến nghị: VN-Index đang tiệm cận về vùng hỗ trợ quan trọng. Nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát thị trường. Chỉ mua khi xuất hiện tín hiệu hồi phục.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	400
Vùng hỗ trợ 2	380

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- KDC** Từ ngày 8/11/2011 - 8/1/2012, bà Ngô Phan Anh Đào, vợ ông Trần Tiến Hoàng - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kinh Đô (**KDC**) đăng ký bán 76.250 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 6.945 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.
- FDG** Từ ngày 7/11 - 31/12, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Nguyễn Kim, cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Docimexco (**FDG**) đăng ký mua 234.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 6.615.387 cổ phiếu, nhằm cơ cấu lại danh mục.
- HLG** Từ ngày 4/11 - 30/12, ông Lê Thanh Năm - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long (**HLG**) đăng ký bán 12.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 10.500 cổ phiếu, nhằm chi tiêu cá nhân.
- BIC** Từ ngày 11/11 - 31/1, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (**BIC**) đăng ký mua tối đa 2.000.000 cổ phiếu quỹ. Nguyên tắc xác định giá theo là theo giá thị trường. Nguồn vốn thực hiện được lấy từ lợi nhuận để lại và lợi nhuận chưa phân phối.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HNXindex diễn biến trái chiều với VN-index. Hiện tượng bán tháo đã chứng lại. Tỷ lệ cổ phiếu tăng và giảm xấp xỉ nhau. HNXindex có thể diễn biến linh xình vài phiên trước khi hình thành xu hướng mới.

Khuyến nghị: HNXindex đang tiệm cận về vùng đáy lịch sử. Nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát thị trường. Chỉ mua khi xuất hiện tín hiệu hồi phục.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	71
Kháng cự 2	73
Vùng hỗ trợ 1	67
Vùng hỗ trợ 2	66

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- GBS** Từ ngày 3/11/2011 - 2/1/2012, ông Đào Hữu Thành - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Brigde (**GBS**) đăng ký mua 240.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- S55** Từ ngày 4/11 - 2/12, ông Đặng Quang Đạt - Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 5.05 (**S55**) đăng ký mua 30.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- SD3** Từ ngày 4/11 - 18/11, ông Phí Đình Mạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 3 (**SD3**) đăng ký bán hết 5.009 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- SHN** Từ ngày 13/10 - 28/10, bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (**SHN**) đã bán hết 24.500 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
FDC	4.91%	125.4	DHA	-11.30%	28.2
CNT	4.88%	0.0	VKP	-7.14%	7.3
VNS	4.86%	8.1	BAS	-6.25%	19.9
LCM	4.82%	151.8	KSB	-5.00%	0.0
CTI	4.78%	427.4	CCL	-5.00%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
AME	11.43%	0.1	SME	-8.57%	56.3
TLC	9.38%	5.1	SD4	-6.98%	1.7
CTA	8.89%	3	YBC	-6.93%	8.4
SEL	8.00%	0.5	TET	-6.92%	0.1
DTC	6.96%	1.2	B82	-6.90%	2.0

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
MBB	-0.76%	1,193.9	MBB	-0.76%	15.4
HQC	2.08%	875.2	SSI	-1.13%	15.1
OGC	-2.48%	774.1	DPR	-0.64%	0.6
SSI	-1.13%	862.0	FPT	-0.80%	11.6
IJC	0.00%	801.8	PNJ	1.40%	11.3

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	0.00%	3,579.3	KLS	0.00%	37.6
VND	-0.93%	2,190.1	VND	-0.93%	23.4
PVX	-2.80%	1,945.3	PVX	-2.80%	20.5
VCG	0.00%	976.7	ACB	-3.30%	14.3
ACB	-3.30%	691.8	PGS	0.40%	17.2

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
MBB	13.1	-0.8%	1,729.4	VIP	5.8	-4.9%	163.8
REE	11.5	0.9%	294.1	ANV	7.8	-1.3%	158.3
SSI	17.5	-1.1%	166.6	VCB	25.5	-1.2%	129.0
PNJ	36.1	1.4%	149.8	NTL	20.0	0.0%	115.3
OGC	11.8	-2.5%	103.0	HT1	3.8	-2.6%	89.9

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
WSS	5.1	-1.9%	40.0	PVS	14.2	-2.7%	122.2
KLS	10.5	-0.9%	33.6	VCG	12.2	0.0%	15.0
PVE	11.6	1.8%	30.0	API	4.4	0.0%	10.0
S96	11.0	1.9%	5.5	SDH	9.4	0.0%	10.0
SHS	4.6	-4.2%	4.9	SHN	9.6	1.1%	10.0

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606